

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 133/2017/TLST-HNGĐ, ngày 25 tháng 7 năm 2017, giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Bùi Thị L** – sinh năm 1984

Địa chỉ: Khu phố N , thị trấn K , huyện K, tỉnh Kiên Giang.

- Bị đơn: Anh **Trương Long C** – sinh năm 1978

Địa chỉ: Khu phố N , thị trấn K , huyện K , tỉnh Kiên Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55 và 58 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 8 năm 2017.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 8 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Bùi Thị L với anh Trương Long C .

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Có 01 người con chung tên Trương Thủ L – sinh ngày 19/10/2004.

Ghi nhận sự tự thoả thuận của chị L với anh C về việc anh Châu tự nguyện giao con chung cho chị Linh được trực tiếp nuôi dưỡng (như theo nguyện vọng của cháu L); Anh C không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con do chị L không yêu cầu.

Anh C được quyền thăm nom con không ai được cản trở.

Bảo lưu quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ cấp dưỡng và mức cấp dưỡng nuôi con của chị L và anh C

- Về tài sản chung: Chị L và anh C tự thỏa thuận tài sản của ai đứng tên quyền sở hữu thì sau này người đó có quyền tự quyết định nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về án phí HNGĐ-ST là 150.000đ, mỗi bên nộp $\frac{1}{2}$, tuy nhiên chị L tự nguyện nộp thay anh C; Theo đó, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ theo lai thu số 0001659, ngày 25/7/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kiên Lương (đã nộp xong). Chị L được nhận lại số tiền còn thừa là 150.000đ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7a, b và 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát ND H.KL.
- Chi cục THA DS H.KL.
- Các đương sự.
- UBND nơi cấp giấy CNKH
(UBND t/t Kiên Lương)
- Lưu HS.

Đặng Thị Bích Vân